

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **275/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/6/2025

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung

Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987, Số căn cước công dân 030087014706

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989, Số căn cước công dân 030189021740

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Anh T và chị L đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại xã C, huyện C, anh làm thợ xây, còn chị L làm công nhân. Năm 2014, chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trong thời gian 02 năm đầu anh chị thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm nhau. Từ năm 2017

cho đến nay chị L đã không liên lạc với anh nữa, chị L cũng không về Việt Nam thăm gia đình, một mình anh nuôi dạy các con nhỏ, chị L không quan tâm gia đình. Do vợ chồng xa cách lâu ngày nên tình cảm đã mờ nhạt. Nay anh xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2008 và Nguyễn Tiến B, sinh ngày 19/3/2012. Hiện nay các con chung đều đang ở với anh, ly hôn anh đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi trưởng thành. Anh tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Do anh T không cung cấp được địa chỉ của chị L nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị L. Bà Nguyễn Thị O (là mẹ đẻ chị L) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được, tuy nhiên chị L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, các văn bản Tòa án giao cho chị L, bà nhận thay và có trách nhiệm thông báo lại cho chị L được biết. Chị L đã biết việc anh T có đơn xin ly hôn và có quan điểm xác định không còn tình cảm vợ chồng nhất trí ly hôn với anh T. Về con chung, chị L xác định vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày, các con chung đang ở cùng với anh T. Anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ, cháu B cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, chị L nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu giải quyết.*

Các con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L là cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Tiến B có nguyện vọng muốn được ở với bố đẻ.

Tại phiên tòa: Anh T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; chị L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị L; Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2008 và Nguyễn Tiến B, sinh ngày 19/3/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị L. Bị đơn chị L có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống ở nước ngoài, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L, Tòa án đã xác minh với gia đình chị L nhưng gia đình chị L không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ của chị L để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị L, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bà O vẫn liên lạc với chị L và đã thông báo cho chị L được biết việc Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị L.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2014 chị L đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan đến nay chưa về nước, vợ chồng xa cách lâu ngày nên anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không còn liên lạc với nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình chị L xác định nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh T ly hôn chị L là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2008 và Nguyễn Tiến B, sinh ngày 19/3/2012. Hiện nay các con chung đều đang ở với anh T, vợ chồng thống nhất sau khi ly hôn, anh T sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, cháu B, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng anh T.

Xét thấy, cháu Đ, cháu B có nguyện vọng được ở với bố và đang có cuộc sống ổn định cùng anh T. Để đảm bảo cuộc sống cho con chung cần chấp nhận thỏa thuận của các đương sự, giao anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Tiến B cho đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tạm thời không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom các con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân

và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/6/2008 và Nguyễn Tiến B, sinh ngày 19/3/2012, thời gian từ tháng 6/2025 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tạm thời không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001770 ngày 04/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng
(để ghi vào sổ ĐKKH);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung

Nguyễn Đức Hạnh

Nguyễn Xuân Trường

